

# SINH VIÊN LUẬT VỚI CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TRƯƠNG HỒNG QUANG \*

## 1. Những lợi ích của việc tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên

Những hoạt động nghiên cứu khoa học (nghiên cứu khoa học) sinh viên có thể kể ra như: Các dạng bài tập tin chi theo môn học, các diễn đàn luật học, nội san, tập san, các cuộc thi Olympic các môn học, các buổi thảo luận chuyên đề, hội thảo, các câu lạc bộ học thuật,<sup>(1)</sup> cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học hàng năm do Bộ giáo dục và đào tạo tổ chức... Có thể nêu ra ngắn gọn một số lợi ích của sinh viên khi tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học nói riêng như sau:

*Thứ nhất*, việc tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên có nơi để áp dụng các kiến thức đã học một cách hiệu quả, tiếp thu thêm kiến thức từ những nguồn khác nhau để đánh giá và hoàn thiện những kiến thức của bản thân. Thông qua các diễn đàn trao đổi học thuật, tranh luận các tình huống pháp lí dựa trên cơ sở nền tảng lí luận của nhà trường; các buổi diễn án giúp sinh viên hiểu sâu và có thêm những kiến thức tổ tụng chưa được giảng dạy trong chương trình học, hiểu thêm những công việc tại phiên tòa... Bên cạnh đó, qua các hoạt động này, sinh viên cũng sẽ tìm tòi, phát hiện ra những vấn đề còn khúc mắc để có thể nhờ đến sự tư vấn của thầy cô trong các giờ giảng trên lớp học.

*Thứ hai*, tham gia các hoạt động nghiên

cứu khoa học giúp rèn luyện bản lĩnh sinh viên luật. Một số hoạt động như: Các câu lạc bộ học thuật, các cuộc thi,<sup>(2)</sup> các diễn đàn, buổi diễn án<sup>(3)</sup>... giúp cho sinh viên được tham gia vào các hoạt động đoàn thể mang tính học thuật, nâng cao tính năng động, khả năng hùng biện, diễn thuyết và tranh luận trước đám đông về các vấn đề liên quan đến học thuật hay tiếp cận được thực tế nhiều hơn. Tại các hoạt động này, sinh viên được thoải mái trình bày ý kiến cá nhân của mình (mà đôi khi trên lớp không có môi trường để thể hiện) với các sinh viên khác và có thể học hỏi, bổ sung lẫn nhau một cách hiệu quả. Các hoạt động này vừa mang lại kiến thức chuyên môn vừa giúp cho sinh viên luật tự tin hơn với những kĩ năng cần thiết được rèn luyện qua từng ngày.

*Thứ ba*, tham gia nghiên cứu khoa học đặc biệt là cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học hàng năm sẽ giúp sinh viên rèn luyện kĩ năng viết, phân tích, tổng hợp tài liệu thông qua việc thực hiện đề tài nghiên cứu. Đặc biệt với kĩ năng viết - một trong những điểm yếu của sinh viên nói chung và sinh viên luật hiện nay thì hiệu quả mang lại từ hoạt động nghiên cứu khoa học là không thể phủ nhận. Bất cứ kĩ năng, kinh nghiệm nào cũng cần được rèn luyện thường xuyên và có phương pháp nhất định cho nên việc tham gia nghiên

\* Viện khoa học pháp lí, Bộ tư pháp

cứu, viết liên tục sẽ giúp cho sinh viên nhận ra được những điểm yếu của mình và tìm cách khắc phục cũng như phấn đấu để có được khả năng tốt hơn. Đây là bước tập dượt tốt cho việc viết khoá luận tốt nghiệp và khi ra trường sinh viên có thể thực hiện được ngay công việc nghiên cứu theo nhiệm vụ được giao hoặc học lên cao học.<sup>(4)</sup>

## **2. Một số thực trạng trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học của sinh viên luật hiện nay**

Qua kinh nghiệm một số năm tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học nói riêng, chúng tôi có một số nhận định và đánh giá về thực trạng của hoạt động này như sau:<sup>(5)</sup>

### *2.1. Nhận thức về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên*

Có thể nhận thấy một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học nói riêng và hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên nói chung là nhận thức của sinh viên về hoạt động nghiên cứu khoa học. Từ trước đến nay, hầu hết các sinh viên đều cho rằng:

- Nghiên cứu khoa học là phải viết công trình, đề tài nghiên cứu còn những dạng bài tập tin chỉ, các cuộc thi Olympic các môn học, các bài báo... không phải là nghiên cứu khoa học;

- Nghiên cứu khoa học là hoạt động chỉ dành cho những sinh viên giỏi hay những nhà nghiên cứu ở những viện nghiên cứu, trường đại học với quy mô lớn;

- Khoa học pháp lí là một trong những ngành khoa học xã hội, cũng như những ngành khoa học xã hội-nhân văn khác, kết quả nghiên cứu trong khoa học pháp lí có thể

được nhìn nhận, đánh giá theo những quan điểm khác nhau, nhiều lúc trái ngược nhau tại mỗi thời điểm cụ thể. Ngoài ra, việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn không như các khoa học tự nhiên, tức hiệu quả mang lại không tức thì và rõ ràng cho nên trong suy nghĩ của đa số sinh viên là chỉ có các ngành tự nhiên mới là khoa học, vì vậy phần lớn sinh viên không mặn mà với việc nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lí.<sup>(6)</sup>

Chính những nhận thức không đúng đắn trên đã dẫn đến tình trạng sinh viên không thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, hay thực hiện hoạt động này mà không nhận thức được. Thực tế đã cho thấy số lượng sinh viên luật tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học khá ít so với tổng số sinh viên của cả trường. Có thể lấy ví dụ như tại Trường Đại học Luật Hà Nội, bình quân hàng năm chỉ có khoảng 50 - 60 công trình của 150 sinh viên/tổng số sinh viên toàn trường (hơn 5000) tham gia cuộc thi.<sup>(7)</sup> Nhìn chung, lí do của vấn đề này là các cơ sở đào tạo luật chưa có những hình thức tuyên truyền cũng như phổ biến kiến thức và những nhận biết cơ bản về nghiên cứu khoa học cho sinh viên dẫn đến những suy nghĩ lệch lạc, ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên, thể hiện cụ thể trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học hàng năm. Bên cạnh đó, niềm say mê nghiên cứu của sinh viên không được khơi nguồn, hâm nóng, bởi trong quá trình giảng dạy giảng viên đã vắt kiệt những kiến thức và hiểu biết của mình truyền đạt cho sinh viên.<sup>(8)</sup> Sinh viên tiếp nhận kiến thức ấy như là chuẩn mực duy nhất đúng và đã là tận cùng mà hầu như không còn vấn đề gì phải suy nghĩ, phát

triển hoặc tìm tòi nghiên cứu. Sự độc lập và khả năng suy nghĩ, sáng tạo, niềm đam mê nghiên cứu của sinh viên dần dần thay thế bằng sự tiếp thu bị động.<sup>(9)</sup>

## 2.2. Về cách thức tổ chức cuộc thi

Khác với hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên nói chung là hoạt động thường xuyên liên tục, xuyên suốt và gắn liền với nhiệm vụ học tập của mỗi sinh viên, cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học mang tính thời vụ (một năm tổ chức một lần) và dành cho toàn bộ sinh viên hệ chính quy của trường. Có thể nhận thấy quy trình đánh giá, tuyển chọn công trình dự thi cấp bộ của các trường đều đảm bảo tính công bằng, chính xác. Hầu hết các công trình dự thi cấp bộ đều đạt giải chính là minh chứng cho nhận xét này.<sup>(10)</sup> Tuy nhiên, vấn đề tổ chức cuộc thi ở các cơ sở đào tạo luật hiện nay còn có một số điều bất cập như sau:

*Thứ nhất*, thời điểm phát động cuộc thi chưa hợp lí: Thông thường, các trường phái nộ các sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên<sup>(11)</sup> lên Bộ giáo dục và đào tạo vào tháng 8 hoặc tháng 9 hàng năm. Có trường từ lúc phát động đến lúc nộp công trình chỉ có 4 - 5 tháng, thậm chí chỉ 3 tháng. Trong khi đó, để công trình có chất lượng thì thời gian dành cho nó 3, 4 hay 5 tháng là khá ngắn. Hầu hết các sinh viên thường đợi trường triển khai, phát động mới tiến hành thực hiện đề tài cho nên với khoảng thời gian ngắn như thế đã dẫn đến chất lượng của các đề tài không cao, chậm trễ về tiến độ thực hiện so với quy định. Thông thường đề tài cấp trường cần thời gian ít nhất là 6 tháng đến 1 năm để triển khai và thực hiện. Tuy nhiên, cũng có một số trường đã triển khai cuộc thi trong vòng 1 năm và bên cạnh đó

cũng có một bộ phận sinh viên đã chủ động thực hiện đề tài trước khi trường phát động.

*Thứ hai*, một số nơi không tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên để các công trình đạt chất lượng cao từ 2 vòng chấm độc lập được báo cáo và phản biện trước hội đồng khoa học: Điều này đã dẫn đến tình trạng một số công trình được chọn đi dự thi cấp bộ nhiều khi không có được định hướng hoàn thiện công trình từ hội đồng; không biết được đánh giá, nhận định của giảng viên chấm hai vòng ra sao. So với các ngành khác, ngành luật có đặc thù cần sự phản biện cao hơn nhiều, đặc biệt là trong hoạt động nghiên cứu khoa học rất cần tư duy phản biện xã hội. Nhìn chung, đối với sinh viên luật, tư duy phản biện là yếu tố cần thiết và cần được rèn luyện, do đó việc không tổ chức hội nghị này đối với cuộc thi ở cấp trường thực sự là thiếu sót lớn. Tất nhiên, để tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên còn cần nhiều yếu tố khác như số lượng công trình, số lượng sinh viên tham gia cuộc thi năm đó, sự phù hợp về mặt thời gian... nhưng cũng nên nhìn nhận rằng chính các yếu tố này đã phản ánh mức độ tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên của trường và sự tổ chức cuộc thi đạt chất lượng như thế nào.

*Thứ ba*, việc thông tin và tuyên truyền về quá trình cũng như thể lệ cuộc thi còn chưa đạt yêu cầu: Nhiều sinh viên không nắm rõ quy trình và thể lệ cuộc thi dẫn đến thực hiện sai quy định hình thức và xuất hiện những hiểu lầm không đáng có. Điều này xuất phát từ hai phía: công tác tuyên truyền của đội ngũ cán bộ đoàn, hội chưa tốt, đôi lúc không nhiệt tình và chưa có ý thức cao; nhiều sinh viên chưa chủ động tiếp cận, cập nhật thông tin về cuộc thi.

### 2.3. Về quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên luật

Qua thực tiễn một số năm tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học và có tham khảo một số đánh giá tình hình nghiên cứu khoa học sinh viên, chúng tôi có một số nhận xét về quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên luật hiện nay như sau:

*Thứ nhất*, về chọn đề tài và định hướng đề tài nghiên cứu:

Chọn đề tài là khâu quan trọng qua đó thể hiện được tâm, khả năng của người làm đề tài trong việc chọn vấn đề để nghiên cứu, triển khai. Tuy thời gian gần đây đã xuất hiện những đề tài mới, lạ hoàn toàn do sinh viên đề xuất nhưng bên cạnh đó vẫn có một số bất cập trong việc chọn đề tài của sinh viên như: Quá phụ thuộc vào danh mục đề tài định hướng nghiên cứu do trường đưa ra nên không phát huy được tính sáng tạo của bản thân, không đưa ra được những đề tài mới, sát với thực tế cuộc sống đang đòi hỏi (bởi đôi khi danh mục này không mới, chỉ bao gồm những vấn đề cũ); chọn đề tài quá rộng và quá tầm sinh viên, mang tính lí luận ở tầm vĩ mô quá cao (ví dụ: “*Đánh giá hoạt động xây dựng pháp luật của Việt Nam trong hơn 20 năm đổi mới*”); đề tài mang tính sang trọng, lạ lẫm nhiều khi không có tính khả thi (ví dụ: “*Cải tổ Quy chế hoạt động của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc*”); đề tài cũ về cả nội dung và hình thức (ví dụ đề tài mang tính chất lí luận cao đã được các nhà nghiên cứu, chuyên gia đào sâu, viết quá nhiều) hoặc không phù hợp với ngành luật;<sup>(12)</sup> thiếu chủ động trong việc chọn lựa đề tài nên tình trạng trùng đề tài, trùng nội dung nghiên cứu cũng như góc độ tiếp cận không phải là hiếm.

Định hướng đề tài nghiên cứu là công việc của các khoa, bộ môn. Danh mục đề tài được xây dựng không phải là ít nhưng nhiều khi chưa hấp dẫn đối với sinh viên, chưa có nhiều đề tài thực tiễn đang đòi hỏi hay mang tính lí luận cao... Nhiều giảng viên chưa chú động trong việc ra đề tài, đôi khi không mặn mà với nghiên cứu khoa học của sinh viên nên ra đề qua loa, đại khái. Sinh viên không bắt buộc phải lựa chọn trong danh mục này nhưng nó cũng ảnh hưởng khá nhiều đến việc chọn đề tài của sinh viên bởi tâm lí đa số sinh viên luôn muốn chọn những đề tài sẵn có, không phải suy nghĩ, tìm tòi những đề khác.

*Thứ hai*, về tìm, phân loại, tổng hợp và đánh giá tài liệu:

Tài liệu nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học pháp lí có những đặc thù riêng, mang nhiều tính định tính hơn là định lượng; số liệu thực tế của ngành luật thường là những vụ việc hơn là những số liệu thống kê<sup>(13)</sup> nên thường vụn vặt, khó xử lí. Do đó, đòi hỏi người nghiên cứu cần có những kiến thức nền tảng và sự hướng dẫn cũng như kinh nghiệm của những người đi trước. Vấn đề xử lí tài liệu của sinh viên luật hiện đang tồn tại những nhược điểm sau:

- Có thể thấy hầu hết sinh viên chưa có kĩ năng tìm kiếm, tổng hợp và đánh giá tài liệu đúng đắn; chưa có kiến thức cơ bản về tìm kiếm, xử lí và phân tích tài liệu. Đa số tiếp nhận các tư liệu một cách máy móc mà không phân tích, đánh giá và đưa ra quan điểm riêng của mình. Thực tế này xuất phát từ khung chương trình đào tạo cử nhân của các trường luật nói riêng và các trường đại học nói chung chưa có học phần liên quan đến những kĩ năng này cho sinh viên hoặc cũng không tổ

chức được những khoá học ngắn hay những buổi tập huấn kỹ năng này. Bên cạnh đó, bản thân một số sinh viên cũng chưa tích cực tìm hiểu qua nhiều kênh thông tin khác nhau để có thể học hỏi những kỹ năng này và đôi khi, cho rằng nó không cần thiết hay không nhận thức được tầm quan trọng của nó.

- Việc tìm kiếm tài liệu đôi khi quá thiếu chiều rộng (tìm kiếm từ quá ít nguồn, ví dụ chỉ tìm tại thư viện mà không tìm ở nguồn khác) hay quá thiếu chiều sâu (khai thác quá ít tài liệu từ một nguồn, ví dụ như ở thư viện mà chỉ tìm các khoá luận, luận văn, luận án mà không tìm ở các bài viết khoa học trên các tạp chí, sách chuyên ngành...). Trong khi đó, tài liệu trong nghiên cứu pháp lý khá quan trọng, nhất là những vấn đề còn đang gây tranh cãi thì càng cần những tài liệu khác nhau nói về những quan điểm khác nhau để có thể đánh giá toàn diện.

- Đa số sinh viên tìm tài liệu trước rồi mới làm đề cương cho đề tài. Điều này đã dẫn đến việc “bội thực” tài liệu, nhiều tài liệu không liên quan hay chỉ liên quan ít đến vấn đề nghiên cứu nên thời gian tìm tài liệu vô hình trung đã bị kéo dài hơn so với cách thức làm đề cương trước, khoanh vùng vấn đề quan trọng rồi mới tiến hành đi tìm tài liệu.

- Nhiều sinh viên quá phụ thuộc vào tài liệu, cho rằng không có nhiều tài liệu thì không hoàn thành được đề tài. Đây là thực tế phổ biến không chỉ trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học mà còn trong các hoạt động khác như viết khoá luận tốt nghiệp. Hầu hết các sinh viên trong trường hợp này đã bỏ cuộc giữa chừng, không thể hoàn thành đề tài.

*Thứ ba, viết và trình bày đề tài nghiên cứu khoa học:*

Một trong những mục tiêu của nghiên

cứu khoa học là giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng viết. Tuy nhiên, về vấn đề này còn một số tồn tại như:

- Nhiều sinh viên vẫn đi theo lối mòn cũ với công trình phải tròn trĩnh 3 chương, đôi khi phần lí luận quá nhiều mà thực trạng và kiến nghị lại quá ít, không đủ độ sâu và chưa bàn trúng vấn đề đang nghiên cứu. Mô hình này thông thường có kết cấu như sau: Chương 1- Một số vấn đề lí luận chung, Chương 2 - Thực trạng pháp luật và thực trạng áp dụng của vấn đề nghiên cứu, Chương 3 - Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện vấn đề nghiên cứu. Có thể thấy cấu trúc này hiện nay đã quá quen thuộc đối với giới nghiên cứu, đôi khi gây nhàm chán nhưng lại có sức ảnh hưởng lớn đối với sinh viên luật và đôi khi nó cũng xuất phát từ quan niệm của những người cầm cân nảy mực hay những người hướng dẫn luôn đề cao mô hình 3 chương như trên.

- Nhiều sinh viên chưa có phương pháp nghiên cứu đúng đắn, phù hợp nên có trường hợp không cân đối được thời gian nghiên cứu và thời gian học tập, không nắm được các vấn đề cơ bản của các phương pháp nghiên cứu ngành khoa học xã hội. Đôi khi sinh viên lạm dụng sử dụng những thuật ngữ như “phương pháp chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử” mà đôi lúc không hiểu được khái niệm, nội dung của những phương pháp đó là gì. Điều này xuất phát một phần từ sự xem nhẹ việc học tập các phương pháp nghiên cứu của sinh viên, cho rằng chỉ cần chọn đề tài rồi tiến hành mà không mấy quan tâm đến các kiến thức nền tảng.

- Trong phần thực trạng của nhiều đề tài sinh viên liệt kê các thông tin, số liệu, vụ

việc cụ thể nhưng không có phân tích và nhận định của tác giả; phần giải pháp hoàn thiện sinh viên nêu ra những kiến nghị to tát (ví dụ như xây dựng văn bản mới, ban hành hẳn luật mới mà không xây dựng cụ thể như thế nào hoặc đưa ra những giải pháp chung chung, thiên về mặt quản lý nhà nước hơn là các vấn đề học thuật) và thường là không có tính thuyết phục, tức không dựa trên cơ sở lý luận hoặc thực tiễn nào vì vậy thường không khả thi. Ở đây điều cơ bản là phải đưa ra được những đề xuất hợp lý, cần thiết chứ không phải lúc nào cũng nhất thiết phải xây dựng được văn bản pháp luật mới.

- Sinh viên chưa quan tâm đúng mức đến việc trình bày, hình thức của đề tài, không tuân thủ đúng thể lệ của cuộc thi; cách diễn đạt trong nhiều công trình còn kém, chưa hiểu đúng tầm quan trọng của chú thích (footnotes) nên hầu như trích dẫn mà không nêu nguồn tài liệu, danh mục tài liệu tham khảo còn sơ sài (ví dụ chỉ nêu chung chung: Một số bài viết trên tạp chí khoa học pháp lý; Công báo năm 2001, 2002...); chất lượng nhiều công trình chưa đạt mức trung bình.

#### *2.4. Về các hình thức hỗ trợ, thu hút sinh viên tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học*

Nhìn nhận một cách khách quan, các cơ sở đào tạo luật hiện nay ngày càng có sự quan tâm nhiều hơn đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Ví dụ như tại Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2009 đã phát hành Cẩm nang sinh viên nghiên cứu khoa học miễn phí cho sinh viên của Trường với nhiều nội dung phong phú, đa dạng, góp phần định hướng phương pháp nghiên cứu cho sinh viên. Tuy nhiên, hiện

nay tại các cơ sở đào tạo luật, kinh phí cho nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu khoa học sinh viên nói riêng còn ít, thậm chí có trường còn không có hỗ trợ kinh phí cho sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, mức thưởng cho các công trình đoạt giải còn chưa xứng tầm và chưa thu hút sinh viên (thậm chí có trường mức thưởng cho các giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt các giải cấp bộ khác nhau là như nhau). Có lẽ nguyên nhân lớn nhất của tình trạng này là do sự nhận thức chưa đúng đắn, đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học sinh viên. Nhiều đơn vị chỉ hô hào, cổ động nhưng lại chưa có những hình thức cụ thể để hỗ trợ sinh viên và căn bệnh hình thức lẫn thành tích vẫn còn tồn tại.

Một điều bất cập khác là địa điểm thu thập tư liệu nghiên cứu như thư viện... lại chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên học tập và thực hiện đề tài. Tất nhiên, việc tìm kiếm tài liệu là do bản thân sinh viên chủ động nhưng cũng cần có những hỗ trợ tối thiểu từ phía nhà trường để tạo cơ sở cho sinh viên thực hiện các ý định của mình. Một nhân tố quan trọng quyết định không nhỏ đến chất lượng của đề tài là giảng viên hướng dẫn. Có thể thấy một thực tế là các giảng viên hướng dẫn chỉ tiến hành công việc hướng dẫn theo những kinh nghiệm của chính mình hay kế thừa từ chính thầy, cô đã hướng dẫn mình,<sup>(14)</sup> một bộ phận giảng viên chưa nhiệt tình với công tác hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học,<sup>(15)</sup> còn dễ dãi trong hướng dẫn, bỏ qua những lỗi cơ bản trong việc thực hiện đề tài của sinh viên như: trích dẫn, chấp vá tài liệu... dẫn đến những tư duy nghiên cứu lệch lạc về sau cho sinh viên.

### 2.5. Vấn đề sử dụng các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên

Các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện với nhiều mục đích khác nhau nhưng đều có mục tiêu chung là khám phá khoa học, phục vụ cho việc nghiên cứu, ứng dụng trong thực tế tốt hơn. Từ trước đến nay, có điều dễ nhận thấy là tình trạng “đắp chiếu” công trình sau nghiên cứu, công bố không phải là chuyện hiếm. Đối với cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học, thông thường mỗi sinh viên được chọn dự thi cấp bộ phải nộp 2 bản công trình của mình cho Bộ giáo dục và đào tạo. Thực tế, sau khi chấm, các công trình này đi đâu về đâu là câu hỏi chưa có lời đáp, có lẽ nó chỉ dùng để chấm, rồi trao giải là xong. Còn ở trường, phòng quản lý khoa học cũng giữ một bản công trình của sinh viên đoạt giải cấp bộ nhưng hầu như rất ít trường đưa lên thư viện cho các sinh viên khác tham khảo. Bên cạnh đó, như đã nêu ở phần trên, đề tài nghiên cứu khoa học ngành pháp lý có đặc điểm kết quả áp dụng trong thực tế không thể hiện ngay tức thì (ví dụ như việc đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật không thể được áp dụng ngay vì còn phụ thuộc vào quy trình xây dựng, sửa đổi pháp luật của Quốc hội, quan điểm của các nhà làm luật). Cho nên chính tình trạng không quan tâm đến hiệu quả sử dụng (chỉ ít về mặt phục vụ việc học tập, nghiên cứu) cũng như thiếu tính chủ động trong việc công bố, đưa các kết quả nghiên cứu vào áp dụng cũng vô hình trung tạo ra quan điểm cho rằng đề tài nghiên cứu chỉ có tính lý luận suông, thiếu thực tế và ngại làm nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Có thể thấy chúng ta chưa có hình thức sử dụng công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên một cách đúng đắn và hữu ích.

### 3. Những giải pháp đặt ra nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học của sinh viên luật

Những giải pháp được nêu ra dưới đây với mong muốn nâng cao chất lượng cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học nói riêng và hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên luật nói chung.

*Thứ nhất*, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên:

Để làm được điều này, tổ chức Đoàn, Hội nên kết hợp với bộ phận quản lý khoa học của trường để tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về hoạt động nghiên cứu khoa học, giúp cho sinh viên nhận thức được bản chất của hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như lắng nghe ý kiến thắc mắc và đóng góp của sinh viên về các hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên. Từ đó hình thành nên những nhận thức đúng đắn về hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo nền tảng cho chất lượng của những hình thức nghiên cứu khoa học về sau của sinh viên. Hơn nữa, khi sinh viên được tham gia vào việc hoàn thiện sản phẩm chung trí tuệ cho chính bản thân mình thì sẽ chủ động, tích cực tham gia một cách nghiêm túc.

*Thứ hai*, tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp và quy mô hơn:

Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường hàng năm nên được tổ chức vào thời gian hợp lý hơn cho sinh viên (tất nhiên phải phù hợp với lịch trình cuộc thi của Bộ giáo dục và đào tạo). Mô hình thời gian tốt nhất là phát động vào cuối tháng 9 hàng năm và nhận công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên vào đầu tháng 8 năm sau để chọn lựa tham dự cuộc thi cấp bộ của năm đó vào

đầu tháng 9. Tất nhiên, để tránh bị động và có thể phân bổ thời gian hợp lí, sinh viên cũng nên chủ động tiến hành thực hiện đề tài. không nên chờ đến khi trường phát động mới bắt đầu.<sup>(16)</sup> Bên cạnh đó, nhất thiết phải có hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên tổ chức sau khi đã chấm xong 2 vòng cuộc thi cấp trường. Tại hội nghị, tác giả các công trình đạt chất lượng cao qua 2 vòng phải báo vệ đề tài của mình để từ đó nhận ra được những nhược điểm còn tồn tại và hoàn thiện chúng. Điều này sẽ giúp cho chất lượng của các công trình dự thi cấp bộ cao hơn, điều mà nếu không làm hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên sẽ ít khi có được. Cũng tại hội nghị, các sinh viên có thể giao lưu, học hỏi lẫn nhau.<sup>(17)</sup>

Việc xây dựng danh mục đề tài định hướng nghiên cứu cũng cần được chú trọng hơn nữa. Chúng tôi cho rằng có thể bổ sung cách thức ra đề tài theo hướng như sau: Giảng viên nào muốn hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học thì tự ra đề tài để sinh viên lựa chọn, đăng kí và hướng dẫn luôn cho sinh viên đó. Điều này sẽ tiết kiệm được thời gian cho sinh viên đi liên hệ giảng viên hướng dẫn cũng như hình thành những đề tài nghiên cứu có chất lượng, tránh tình trạng như hiện nay nhiều sinh viên không “nhờ” được ai hướng dẫn nên không được định hướng và phân biệt.

Công tác thông tin về thể lệ, cách thức tham dự, quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cần được nâng cao hơn nữa, phổ biến chi tiết đến từng chi đoàn trong trường. Để thực hiện tốt mục đích này, đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội cần được tập huấn kỹ năng tuyên truyền và tinh thần trách nhiệm cao hơn nữa bởi đây là lực lượng quan trọng

trong việc nâng cao thông tin cuộc thi đến các sinh viên khác. Dãy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học phải là nhiệm vụ của mọi thành phần đoàn thể, trong đó đoàn thanh niên và hội sinh viên là những hạt nhân chủ đạo. Tuy nhiên, ngược lại, sinh viên cũng nên chủ động tiếp cận, tìm hiểu thông tin về cuộc thi cũng như quy trình để thực hiện một cách tốt nhất. Nếu thông tin tốt, đầu tiên, chúng ta sẽ có được những công trình đáp ứng được về mặt hình thức - vốn là điều quan trọng trong một cuộc thi có tính ganh đua cao.

*Thứ ba*, giải pháp thu hút sinh viên tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học:

Ngành luật về bản chất là ngành khó, sự đòi hỏi chính xác cao trong ngành khoa học này đã khiến cho số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học khá khiêm tốn. Tuy nhiên, có những lí do chủ quan khác cũng góp phần dẫn đến thực trạng trên, đó là: Kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu khoa học sinh viên nói riêng còn ít như đã phân tích ở trên. Thiết nghĩ, có thể đổi mới theo hình thức hỗ trợ kinh phí nghiên cứu cho sinh viên với điều kiện phải hoàn thành công trình nộp về trường và phải đạt chất lượng trung bình hoặc khá trở lên. Nên có chế độ cộng điểm trung bình chung học tập cho những sinh viên đạt giải cấp bộ. Việc nâng cao mức thưởng cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn là biện pháp để kích thích sự tham gia của sinh viên vào cuộc thi này. Bên cạnh đó, có thể quy định tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học là một trong những yêu tố để xét điều kiện viết khoá luận tốt nghiệp. Biện pháp này buộc sinh viên phải tiến hành



làm quen với nghiên cứu khoa học để tập luyện những kỹ năng cho việc viết khoá luận sau này.<sup>(18)</sup> Đây là những biện pháp đã được một số trường (không phải ngành luật) áp dụng và đã đạt được những kết quả nhất định. Nhìn chung, phải nhìn nhận đúng bản chất và vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên mới có thể sử dụng những biện pháp này thực sự có hiệu quả.

*Thứ tư*, phát huy các yếu tố góp phần nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên.

Tư liệu và giảng viên hướng dẫn là hai trong số những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng của đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên. Đối với vấn đề tư liệu, thư viện là một trong những nơi mà sinh viên thường nghĩ đến đầu tiên cho quá trình nghiên cứu khoa học của mình. Do đó, cần có những sự đổi mới, cập nhật những tài liệu mới (đặc biệt tài liệu tiếng nước ngoài, tiếng Anh chuyên ngành luật), phong phú hơn nữa để đáp ứng nhu cầu của sinh viên. Tính đủ, đa dạng, hữu ích của thư viện là những yêu cầu cần có cho một nghiên cứu tốt. Đối với vấn đề giảng viên hướng dẫn, không thể phủ nhận rằng hơn 95% nội dung của nghiên cứu khoa học là lao động của sinh viên song không thể xem thường 5% còn lại, bởi thiếu nó thì một nghiên cứu khoa học không thể thành công và đi đúng hướng.<sup>(19)</sup> Thiết nghĩ, hàng năm nên tổ chức những buổi tọa đàm về cách thức, phương pháp, công việc của giảng viên hướng dẫn bên cạnh những buổi tọa đàm về phương pháp giảng dạy; quy định hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên là nghĩa vụ của giảng viên. Những biện pháp này sẽ giúp cho giảng viên hướng dẫn

phát huy được vai trò định hướng, tư vấn, trợ giúp và huấn luyện của mình.<sup>(20)</sup> Ngược lại, sinh viên cũng nên chủ động hơn trong việc nhờ giảng viên hướng dẫn, ví dụ như nên làm đề cương trước khi đến nhờ giảng viên (cho dù chưa hoàn chỉnh) vì qua đó, giảng viên sẽ dễ đồng ý hơn bởi thấy sinh viên đã có sự tìm tòi, nghiên cứu nhất định về vấn đề sắp nghiên cứu so với những sinh viên chưa tìm hiểu gì về vấn đề đó.

*Thứ năm*, thay đổi một số quan niệm về đề tài nghiên cứu khoa học:

Vấn đề này cần sự nhìn nhận từ nhiều phía: sinh viên, giảng viên hướng dẫn, giảng viên chấm, độc giả... Cần thay đổi những quan niệm như: Một công trình phải tròn trĩnh ba chương mà không nên là hai chương hay phân vấn đề ra làm nhiều phần nhỏ để trình bày (tất nhiên sự thay đổi này cũng còn tùy từng đề tài nghiên cứu), điều này sẽ thể hiện được sự sáng tạo của sinh viên và cần được khuyến khích; thay đổi thứ tự các chương như thực trạng - lí luận - giải pháp thay cho lí luận - thực trạng - giải pháp (để làm được điều này cần sự mạnh dạn lớn đối với sinh viên và tất nhiên đi kèm với nó, tác giả cũng phải có cách viết hợp lí, đúng đắn và tránh tình trạng phần quá dài, phần quá ngắn); không nên đưa ra các yêu cầu cao về lí luận mà nên tập trung nghiên cứu thực trạng phân tích, lí giải được thực trạng chỉ ra được các vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện, tuân thủ pháp luật; hiểu đúng đắn về tính thực tiễn của đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp lí (không thể có kết quả áp dụng thực tiễn ngay tức thì như các ngành khoa học tự nhiên-kĩ thuật). Những quan niệm này hiện nay có lẽ sẽ khó thay đổi

nhưng thiết nghĩ cũng nên đưa ra đây để bàn bạc, đánh giá và áp dụng dần dần.

*Thứ sáu*, đa dạng hoá các hình thức hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên:

Các hình thức hỗ trợ nghiên cứu khoa học sinh viên ở đây cũng có thể hiểu là các hình thức nghiên cứu khoa học sinh viên đặt nền tảng cho sinh viên tham gia cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học. Phòng quản lý khoa học nên đưa những công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên có chất lượng hàng năm lên thư viện để các sinh viên khác có thể tham khảo và học hỏi, giao lưu.<sup>(21)</sup> Ở một số cuộc thi khác như cuộc thi Eureka của Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh có kế hoạch sử dụng công trình nghiên cứu khoa học sinh viên để làm ngân hàng đề tài nghiên cứu khoa học cho sinh viên tham khảo, học hỏi. Ngày 10/12/2008, ngân hàng nghiên cứu khoa học sinh viên ra đời cùng với thư viện nghiên cứu khoa học tại trụ sở Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh, là nơi đăng tải và lưu giữ những nghiên cứu khoa học được vào chung kết cuộc thi Eureka trong suốt 10 năm qua. Có thể kể đến một số hình thức hỗ trợ khác như: Các buổi thảo luận chuyên đề, tọa đàm kỹ năng viết và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học (chú trọng đến những cách thức viết, trình bày đề tài mới, mang tính sáng tạo cao); đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ học thuật trong trường, tạo môi trường cho sinh viên tham gia trình bày những nghiên cứu ban đầu của mình; có những sân chơi quy mô nhỏ như nội san,<sup>(22)</sup> diễn đàn.

Tóm lại, qua những phân tích ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học là sân chơi trí tuệ đầy bổ ích và lí thú cho các cư nhân luật

tương lai rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này; cần có những giải pháp mạnh dạn hơn nữa để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học. Khoa học là sáng tạo và không có công thức chung hoặc phương pháp chuẩn mực nào cho hoạt động nghiên cứu khoa học.<sup>(23)</sup> Tuy nhiên, chuẩn bị cho sinh viên một nhìn nhận sơ khai ban đầu về nghiên cứu khoa học đồng thời khơi nguồn đam mê nghiên cứu cho sinh viên là điều cần thiết. Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học đã góp phần lớn trong mục tiêu nhận thức cho sinh viên nói chung và sinh viên luật nói riêng. Hi vọng sẽ có nhiều trao đổi hơn về vấn đề này để thực hiện được những mục đích của nghiên cứu khoa học sinh viên./

(1). Ví dụ như Câu lạc bộ luật gia trẻ (Hội sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội), Câu lạc bộ khoa học pháp lí (Hội sinh viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh).

(2). Các cuộc thi Olympic các môn Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư pháp quốc tế, luật hình sự và tố tụng hình sự... cuộc thi "Chân dung người bảo vệ pháp luật" của Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

(3). Các buổi diễn án luật kinh tế, dân sự, lao động... của Trường Đại học Luật Hà Nội hay Cuộc thi Moot Competition 2009 do Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh đăng cai tổ chức.

(4), (20). Xem: TS. Bùi Đăng Hiểu, *Kỹ năng nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội*, Nội san luật gia trẻ (Hội sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội), 02/2008, tr.18, 19.

(5). Đây chỉ là những nhận định được rút ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành luật (Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội...) nên có thể có một số điểm không giống với các ngành khác.

(6), (8), (9), (14), (19), (23). Xem: TS. Nguyễn Văn Vân, *Mấy suy nghĩ về hoạt động nghiên cứu khoa học của Sinh viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí khoa học pháp lí, số 01/2003.*

(7). Tuy nhiên, đến những năm gần đây (2007 - 2009), số lượng đề tài tham gia hàng năm chỉ ở mức 30 - 35 đề tài.

(10). Ví dụ như Trường Đại học Luật Hà Nội qua 9 năm tham gia cuộc thi cấp bộ (2001 - 2008) với 56 công trình thì có 53 công trình đạt giải.

(11). Số lượng công trình mỗi trường tham dự do Bộ giáo dục và đào tạo phân bổ dựa trên tổng số sinh viên của trường. Ví dụ như ở Trường Đại học Luật Hà Nội, từ năm 2006 trở về trước được phép gửi 6 công trình, từ năm 2007 được phép gửi 8 công trình, đến năm 2009 được gửi 6 công trình.

(12). Trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2008 của Trường Đại học Luật Hà Nội đã có 1 sinh viên thực hiện đề tài thuộc môn đại cương văn hoá Việt Nam.

(13). Xem: TS. Lê Nết, *Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên*, nguồn: <http://hcmulaw.edu.vn>.

(15). Thậm chí, ở một số trường, có sinh viên từ lúc làm công trình đến khi đoạt giải cấp bộ chưa một lần được gặp giáo viên hướng dẫn, mọi trao đổi nếu có cũng chỉ qua hình thức gián tiếp (như email...) còn không thì chỉ lấy tên người hướng dẫn nhưng thực sự không có "sự hướng dẫn" trong quá trình nghiên cứu khoa học.

(16). Điều này sẽ hữu ích đối với những cơ sở đào tạo có thời điểm phát động cuộc thi và nhận đề tài của Sinh viên quá gần nhau.

(17). Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh là một trong những cơ sở đào tạo luật thực hiện thường xuyên mô hình hội nghị này.

(18). Giải pháp này đã được Trường Đại học lao động & xã hội (Hà Nội) áp dụng trong nhiều năm qua.

(21). Phòng quản lí khoa học Trường Đại học Luật Hà Nội là một trong những đơn vị đã thực hiện điều này, mang lại nhiều hiệu ứng tốt cho sinh viên.

(22). Hiện nay, Nội san luật gia trẻ của Câu lạc bộ luật gia trẻ (Hội sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội) là mô hình với nhiều đôi mới, thực sự là sân chơi trí tuệ cho sinh viên đam mê nghiên cứu khoa học trong Trường.

## KINH NGHIỆM XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ... (tiếp theo trang 54)

Nhìn chung, có thể thấy mặc dù đều tuân thủ các nguyên tắc chung của chế định trách nhiệm sản phẩm nhưng mỗi quốc gia trong khối ASEAN, bên cạnh những quy định chung đều có những quy định tương đối đặc thù về vấn đề này. Về mặt hình thức, các nước có thể đưa những quy định này vào thành một phần của đạo luật về bảo vệ người tiêu dùng, hoặc quy định trong một đạo luật riêng. Về mặt nội dung, điểm tạo sự khác biệt lớn nhất có thể nói chính là Philippines và Indonesia – hai quốc gia không chỉ khẳng định nguyên lí mà họ áp dụng là trách nhiệm nghiêm ngặt mà còn mở rộng đến các sản phẩm dịch vụ, điều mà cả các quốc gia phát triển là Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu cho đến nay vẫn chưa dám áp dụng. Trong khi đó, với tư cách là đạo luật được ban hành gần đây nhất, quy định về cơ chế áp dụng trách nhiệm sản phẩm trong luật của Thái Lan được quy định tương đối chi tiết và đặc biệt, thiệt hại được mở rộng đến cả những thiệt hại về tinh thần. Điểm đáng chú ý nữa là Thái Lan không sử dụng khái niệm sản phẩm có khuyết tật mà sử dụng khái niệm sản phẩm không an toàn. Tuy nhiên, bên cạnh một số khác biệt thì pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của các quốc gia ASEAN được nêu ở trên đều đã thể hiện sự tiếp cận tương đối đầy đủ với các lí thuyết về trách nhiệm sản phẩm của các nước phát triển và về cơ bản đều áp dụng nguyên tắc về trách nhiệm nghiêm ngặt. Điều này khẳng định sự quan tâm đến chính sách bảo vệ người tiêu dùng của các quốc gia ASEAN và đồng thời thể hiện yêu cầu đối với các doanh nghiệp trong việc nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm đối với xã hội./.